TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2021/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Dụ;

Ông Nguyễn Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Mai Anh Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 4 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 20/10/1980 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Q (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 đã ly hôn năm 2005; có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 08/3/2021 đến ngày 17/3/2021 chuyển tạm giam đến nay; "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn D, sinh năm 1984 và chị Bùi Thị Q, sinh năm 1990; đều địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều này 06/3/2021, Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1989, địa chỉ; Xóm 3, xã Xuân C, huyện X, tỉnh Nam Định đi bộ từ nhà dự đám cưới người quen cùng xóm. Đến khoảng 23 giờ, sau khi đi ăn uống xong, Q sang nhà vợ chồng anh

Phạm Văn D ở cạnh đám cưới ngồi chơi uống rượu cùng với anh D. Sau đó có anh Nguyễn Đình N ở cùng xóm uống rượu cùng. Đến 23 giờ 30 phút, anh D vào đi ngủ cùng với vợ là chị Bùi Như Q. Quyết và N uống rượu tiếp đến khoảng 02 giờ ngày 07/3/2021 thì N về trước, còn Q vào buồng nhà anh D tìm anh D để chào ra về thì thấy vợ chồng anh D đang ngủ say, quan sát xung quanh, thấy 01 chiếc điện thoại OPPO A3s màu đỏ, ốp lưng màu hồng của chị Q ở đầu giường nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Sau đó, Q lấy chiếc điện thoại cho vào túi áo và đi ra phòng khách tiếp tục phát hiện trên ghế có 01 chiếc điện thoại Redmi 6A màu đen và 01 ví da bên trong có 80.000đ; 01 giấy CMND; 01 GPLX hạng A1 mang tên Bùi Như Q; 01 CCCD; 01GPLX hạng A1, C, 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Phạm Văn D; 01 đăng ký mô tô mang tên chủ xe Đặng Hoàng L, địa chỉ: Xóm 2, B , Đ, Thái Bình: BKS: 17H3 - 5414, Qlấy điện thoại và ví da cất vào túi quần rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà Q cất giấu điện thoại OPPO A3s và điện thoại Redmi 6A cùng ví da vào trong chạn ở gian bếp của nhà Q. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Q cầm chiếc điện thoại Redmi 6A, đị bộ đến chợ H, xã X tiêu thụ. Tại đây, Q gặp một người thanh niên đeo khẩu trang, không quen biết, không rõ tên tưởi, địa chỉ và bán chiếc điện thoại Redmi A6 cho người thanh niên với giá 600.000đ. Số tiền bán điện thoại và 80.000đ trong ví của anh D, Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Phạm Văn D và vợ là Bùi Như Q có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh. Ngày 08/3/2021, Cơ quan CSĐT đã ra lệnh bắt người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân Q.

Tại cơ quan điều tra, Q đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên và tự giác giao nộp 01 chiếc điện thoại OPPO A3s; 01 ví da; 01 giấy CMND; 01 GPLX hạng A1 mang tên Bùi Như Q; 01 CCCD; 01GPLX hạng A1, C, 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Phạm Văn D; 01 đăng ký mô tô mang tên chủ xe Đặng Hoàng L, địa chỉ: Xóm 2, B, Đ, Thái Bình: BKS: 17H3 - 5414.

Ngày 09/3/2021 Cơ quan điều tra đã có yêu cầu định giá đối với 02 chiếc điện thoại Q đã chiếm đoạt được.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: 01 điện thoại di động Redmi, màu đen, mua mới năm 2019, máy đã qua sử dụng thời điểm bị chiếm đoạt giá trị 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đỏ, mua mới năm 2019 máy đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 1.500.000đ. Tổng tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là: 2.500.000đ.

Chiến điện toại Redmi 6A, Q khai đã đem bán cho người đàn ông không quen biết, Cơ quan điều trả đã tiến hành truy tìm không không thu giữ được. Còn tài sàn khác đã được thu hồi và trả lại cho vợ chồng anh Phạm Văn D và chị Bùi Như Q. Vợ chồng anh Dvà chị Qđã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nữa.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 04/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Nguyễn Xuân Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích về nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Quyết và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q từ 03 đến 05 tháng tù.

+Về hình phạt bổ sụng: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 2 giờ ngày 07/3/2021, tại xóm 3, xã Xuân C, huyện X, tỉnh Nam Định, Nguyễn Xuân Q đã lợi dụng sơ hở lét lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại OPPO A3s trị giá 1.500.000đ; 01 điện thoại Redmi 6A trị giá 1.000.000đ, 01 ví da bên trong có 80.000đ và một số giấy tờ của vợ chồng anh Phạm Văn D và chị Bùi Như Q, tổng giá trị 2.580.000đ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được việc mình làm, mục đích

chiếm đoạt tài sản là để chi tiêu cá nhân nên cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố được tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng, huân chương kháng chiến và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX xem xét cho bị cáo, bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, để tạo sự khoan hồng của pháp luật nên HĐXX sẽ áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự, để bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội và tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sụng: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh D và chị Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Redmi mà bị cáo lấy của anh D sau đó đã bán được 600.000đ cũng như số tiền 80.000đ ở trong ví bị cáo lấy, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Nay anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không truy thu số tiền này đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông mua chiếc điện thoại Redmi 6A của Q, Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Phạm Ngọc Long